

Số: 46/2020/QĐST- HNGĐ

Cửa Lò, ngày 09 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 36/2020/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Phan Thị L1, sinh năm 1993;

Nơi ĐKKHKT: Khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở hiện nay: Xóm 16, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An

- *Bị đơn*: anh Phạm Văn L2, sinh năm 1992;

Trú tại: Khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị L1 và anh Phạm Văn L2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về con chung*: Giao con chung cháu Phạm Tấn K sinh ngày 11/12/2017 và cháu Phạm Hà V sinh ngày 24/11/2019 cho chị Phan Thị L1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn L2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 500.000đ(*Năm trăm nghìn đồng*)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ 15/7/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Phạm Văn L2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2 *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Phan Thị L1 và anh Phạm Văn L2 thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 *Về án phí*: Chị Phan Thị L1 và anh Phạm Văn L2 thống nhất chị L1 chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị L1 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Thị xã Cửa Lò. Trả lại cho chị Phan Thị L1 số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0000322 ngày 12/6/2020. Chị Phan Thị L1 đã nộp đủ án phí.

Anh Phạm Văn L2 phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Thị xã Cửa Lò;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Thị xã Cửa Lò;
- UBND xã Hưng Thắng, huyện Hưng Nguyên;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trà Giang